

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/DSPT

Ngày: 23-4-2025

V/v "Yêu cầu cải chính thông tin,
công khai xin lỗi, bồi thường thiệt
hại về tinh thần và chi phí tố tụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Hà.

Ông Trần Văn Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về "Yêu cầu cải chính thông tin công khai xin lỗi, bồi thường thiệt hại về tinh thần và chi phí tố tụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 135/2024/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Văn T; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn:

- Bà Tăng Thị Thu T1; địa chỉ: Tổ F, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Hà Trịnh Gia T2; địa chỉ: G H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Châu Thị N; địa chỉ: E N, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn là ông Đinh Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn là ông Đinh Văn T trình bày:

Ông Đinh Văn T là nguyên đơn, bà Tăng Thị Thu T1 là bị đơn trong vụ án “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và trả nợ chung sau khi ly hôn” tại Bản án sơ thẩm số: 72/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã bác tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông T. Ông T đã kháng cáo, tại Bản án số: 03/2023/HNGĐ - PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, đã giữ nguyên Bản án về phần nuôi con chung, hủy phần bản án trả nợ chung sau ly hôn, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Tại hồ sơ vụ án có 01 tài liệu (do bà T1 cung cấp) là "Giấy xác nhận lương" xác nhận bà Tăng Thị Thu T1 làm việc với chức vụ quản lý doanh nghiệp, mức lương 18.000.000 đồng/tháng, có mục “Xác nhận của doanh nghiệp” do bà Hà Trịnh Gia T2 ký xác nhận. Nhà thuốc tây T2 là hộ kinh doanh cá thể, chủ hộ kinh doanh là bà Châu Thị N nhưng bà H Trịnh Gia T2 đã tự cho mình là chủ doanh nghiệp.

Do bà Hà Trịnh Gia T2, bà Tăng Thị Thu T1 đã cung cấp thông tin gian dối, sai sự thật làm ảnh hưởng trực tiếp đến Bản án số: 03/2023/HNGĐ - PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đang có hiệu lực về phần nuôi con chung, đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đinh Văn T làm phát sinh nhiều chi phí liên quan đến tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên ông Đinh Văn T yêu cầu khởi kiện cụ thể:

** Yêu cầu bà Hà Trịnh Gia T2:*

- Phải cải chính thông tin, xin lỗi công khai khi xác nhận Nhà thuốc tây T2 là một doanh nghiệp đã làm ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến Bản án số: 03/2023/HNGĐ - PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Phải bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 15.000.000 đồng và chi phí tố tụng 5.000.000 đồng vì việc đưa ra thông tin không chính xác.

- Tại phiên tòa sơ thẩm ông Đinh Văn T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Hà Trịnh Gia T2.

** Yêu cầu bà Tăng Thị Thu T1:*

- Phải cải chính thông tin, xin lỗi công khai trong việc xác nhận Nhà thuốc tây T2 là một doanh nghiệp và việc khẳng định mình là một quản lý doanh nghiệp với mức lương 18.000.000 đồng/tháng đã làm ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến Bản án số: 03/2023/HNGĐ - PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Phải bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 10.000.000 đồng vì đưa ra thông tin không chính xác.

- Tại phiên tòa sơ thẩm ông Đinh Văn T thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

+ Phải cải chính thông tin, xin lỗi công khai trong việc xác nhận Nhà thuốc

tây T2 là một doanh nghiệp và việc khẳng định mình là một quản lý doanh nghiệp với mức lương 18.000.000 đồng /tháng đã làm ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến Bản án số: 03/2023/HNGĐ - PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

+ Thay đổi yêu cầu bà Tăng Thị Thu T1 phải bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 2.250.000 đồng vì đưa ra thông tin không chính xác.

+ Bổ sung yêu cầu bà Tăng Thị Thu T1 phải bồi thường 4.680.000 đồng do đưa ra thông tin sai lệch nhà thuốc tây trang là một doanh nghiệp và xác nhận mình là một quản lý doanh nghiệp và yêu cầu bồi thường chi phí tố tụng 1.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Tăng Thị Thu T1: Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bà Tăng Thị Thu T1 là bị đơn trong vụ án “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và trả nợ chung sau khi ly hôn” bà T1 có cung cấp cho tòa “Giấy xác nhận lương” xác nhận bà Tăng Thị Thu T1 làm việc với chức vụ quản lý, mức lương 18.000.000 đồng/tháng, tại Nhà thuốc tây T4, trong giấy xác nhận có mục “Xác nhận của doanh nghiệp” do bà Hà Trịnh Gia T2 ký xác nhận, việc bà T1 làm việc với chức vụ quản lý với mức lương 18.000.000 đồng/tháng là hoàn toàn đúng sự thật và cũng được xác nhận của Nhà thuốc tây T2, do bà Hà Trịnh Gia T2 ký và đóng dấu “Nhà thuốc tây T2” chứ không phải đóng dấu của doanh nghiệp như nguyên đơn trình bày.

Việc làm này không sai, không làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, tinh thần của ông T. Bà T1 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Bị đơn bà Hà Trịnh Gia T2: Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bà T2 có ký xác nhận “Giấy xác nhận lương” xác nhận bà Tăng Thị Thu T1 làm việc tại Nhà thuốc tây T2 với chức vụ quản lý, mức lương 18.000.000đồng/tháng, việc này hoàn toàn đúng sự thật. Bên dưới giấy xác nhận có mục “Xác nhận của doanh nghiệp” đây là sai sót do đánh máy, bà T2 ký và đóng dấu “Nhà thuốc tây T2” chứ không phải đóng dấu của doanh nghiệp như nguyên đơn trình bày. Việc làm này không sai, không làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, tinh thần của ông T. Bà T2 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Châu Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bà N là đại diện theo pháp luật của hộ kinh doanh Nhà thuốc tây T4, bà N đã ủy quyền cho bà Hà Trịnh Gia T2 toàn quyền quản lý và điều hành Nhà thuốc tây T2, theo giấy ủy quyền ngày 01/01/2020. Bà Hà Trịnh Gia T2 ký “Giấy xác nhận lương” cho bà Tăng Thị Thu T1 là đúng, mong Tòa án xét xử một cách khách quan, thấu tình đạt lý.

3. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 135/2024/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng: Điều 34; Điều 584; Điều 585; Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ: Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 147; Điều 217; Điều 218; khoản 1 Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn T về việc "Yêu cầu bà Hà Trịnh Gia T2 cải chính thông tin xin lỗi công khi xác nhận Nhà thuốc tây T2 là một doanh nghiệp và yêu cầu bà Hà Trịnh Gia T2 bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 15.000.000 đồng, chi phí tố tụng 5.000.000 đồng".

- Bác yêu khởi kiện của ông Đinh Văn T về việc: Yêu cầu bà Tăng Thị Thu T1 cải chính thông tin, xin lỗi công khai về việc xác nhận Nhà thuốc tây T2 là một doanh nghiệp và khẳng định mình là một quản lý doanh nghiệp và yêu cầu bà Tăng Thị Thu T1 bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 2.250.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

4. Kháng cáo:

Ngày 29-10-2024, nguyên đơn là ông Đinh Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Bản án không bị kháng nghị, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

5. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng bảo đảm quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Đinh Văn T về yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm:

[1.1] Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

- Nguyên đơn cho rằng tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2022/HNGĐ-ST ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku và Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 03/2023/HNGĐ-PT ngày 12/01/2023 căn cứ “Giấy xác nhận lương” mà bà T1 đã nộp cho T3 là nguyên nhân trực tiếp dẫn

đến việc Tòa bác yêu cầu khởi kiện và kháng cáo về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn từ đó dẫn đến thiệt hại về danh dự, uy tín, tinh thần, kinh tế của nguyên đơn.

Tuy nhiên, nội dung bản án phúc thẩm nêu trên đã nhận định ngoài bảng lương do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập thì Tòa án cấp phúc thẩm đã xác nhận tại UBND phường H chị T1 có nơi cư trú ổn định, có công việc thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi dạy các con, quan trọng là cháu P mong muốn được sống cùng mẹ nên bác kháng cáo về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn. Do đó, “Giấy xác nhận lương” không phải là căn cứ duy nhất và quan trọng nhất để Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn.

- Bà Châu Thị N là chủ hộ kinh doanh Nhà thuốc tây T2, ngày 01/01/2020 bà N có văn bản ủy quyền cho bà H Trịnh Gia T2, tại văn bản có nội dung “thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động của cơ sở kinh doanh Nhà thuốc tây T2 như ký hợp đồng,....quản lý nhân viên, tuyển dụng nhân sự, thanh toán lương thưởng của nhân viên...”. Như vậy, bà Hà Trịnh Gia T2 có quyền thay mặt bà N trong mọi hoạt động của Nhà thuốc tây T2.

- Bà Tăng Thị Thu T1 được tuyển dụng làm việc tại Nhà thuốc tây T2, mức lương của bà T1 nhận được hàng tháng là sự thỏa thuận giữa bà T1 và chủ hộ kinh doanh Nhà thuốc tây T2 dựa vào công sức lao động cũng như mức thu nhập của Nhà thuốc tây T2, theo ủy quyền của bà N thì bà H Trịnh Gia T2 quản lý và trả lương hàng tháng cho bà T1 là phù hợp. Nguyên đơn không đưa ra được căn cứ chứng minh có sự gian dối trong việc bà T1 nhận lương tại Nhà thuốc tây T4.

Vì nhà thuốc tây T2 đăng ký hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể nên không có con dấu, nên khi bà T1 muốn xác nhận mức lương thực nhận tại nơi làm việc để tham gia tố tụng thì bà H Trịnh Gia T2 xác nhận là đúng thực tế khách quan, việc này bà Châu Thị N cũng có ý kiến bà H Trịnh Gia T2 xác nhận là phù hợp với nội dung đã ủy quyền.

[1.2] Từ những sự kiện, tình tiết và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, việc thu thập và đánh giá chứng cứ đã được thực hiện đúng và đầy đủ, kết luận không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong bản án là phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm cũng không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự. Do đó, việc ông T yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Đinh Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn T.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 135/2024/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng: Điều 34; Điều 584; Điều 585; Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ: Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 147; Điều 217; Điều 218; khoản 1 Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn T về việc "Yêu cầu bà Hà Trịnh Gia T2 cải chính thông tin xin lỗi công khi xác nhận Nhà thuốc tây T2 là một doanh nghiệp và yêu cầu bà Hà Trịnh Gia T2 bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 15.000.000 đồng, chi phí tố tụng 5.000.000 đồng"

- Bác yêu khởi kiện của ông Đinh Văn T về việc: Yêu cầu bà Tăng Thị Thu T1 cải chính thông tin, xin lỗi công khai về việc xác nhận Nhà thuốc tây T2 là một doanh nghiệp và khẳng định mình là một quản lý doanh nghiệp và yêu cầu bà Tăng Thị Thu T1 bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 2.250.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đinh Văn T phải chịu 600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ đi số tiền 1.050.000 đồng là tiền tạm ứng án phí ông Đinh Văn T đã nộp theo biên lai số: 0001714 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku. Trả lại cho ông Đinh Văn T số tiền là 450.000 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đinh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000740 ngày 08-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ông T đã nộp đủ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Gia Lai;

-TAND thành phố Pleiku;

-Chi cục THADS thành phố Pleiku;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Bình